

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

Số: **01/2022/QĐST-VDS**

Ngày 28/3/2022

V/v: Yêu cầu tuyên bố một người
mất tích.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Chủ tọa phiên họp: Ông Vũ Đình Nam - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Bình - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên họp: Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc đã mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 14/2021/TLST-VDS ngày 08 tháng 11 năm 2021 về việc “*Yêu cầu tuyên bố một người mất tích*” theo Quyết định mở phiên họp số 02/2022/QĐST-VDS ngày 18 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc.

- Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Tổ dân phố 2, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt, Có đơn yêu cầu xét việc dân sự vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Hữu T1, sinh năm 1988; Nơi cư trú cuối cùng: Tổ dân phố 7, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự bà Nguyễn Thị Mỹ T trình bày:

Bà T và ông Phạm Hữu T1 là vợ chồng tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 06/4/2015 tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện K. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Đến khoảng tháng 01/2018 ông T1 bỏ nhà đi, khi đi không thông báo với gia đình cũng như chính quyền địa phương được biết là đi đâu, làm gì. Gia đình cũng đã sử dụng nhiều biện pháp để liên lạc, tìm kiếm nhiều lần nhưng không thể liên lạc được với ông T1, hiện không rõ tung tích của ông T1 ở đâu.

Nay Bà T làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Phạm Hữu T1 mất tích. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc về việc giải quyết việc dân sự:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và người tham gia tố tụng: Đã chấp hành đầy đủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Đề nghị Tòa án áp dụng khoản 3 Điều 27, Điều 369, Điều 370, Điều 389 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 68 của Bộ luật dân sự: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Mỹ T về việc tuyên bố ông Phạm Hữu T1 mất tích. Các vấn đề khác Bà T không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị Mỹ T và ông Phạm Hữu T1 là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện K vào ngày 06/4/2015. Quá trình chung sống vợ chồng đến tháng 01/2018 ông T1 tự ý bỏ nhà đi khỏi nơi cư trú đến nay không rõ tung tích. Bà T cùng gia đình đã tìm kiếm nhiều lần nhưng không có thông tin gì của ông T1. Nay Bà T làm đơn yêu cầu tuyên bố ông Phạm Hữu T1 mất tích.

Theo kết quả xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện: “ Ông Phạm Hữu T1, sinh ngày 26/4/1988 có hộ khẩu thường trú tại Tổ dân phố 7, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Đầu tháng 01/2018 ông T1 bỏ đi khỏi nơi cư trú không rõ tung tích, hiện nay chính quyền địa phương không rõ ông T1 đang làm gì, ở đâu”.

Ngày 17/11/2021, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc đã tiến hành thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại Điều 384, Điều 385 và khoản 2 Điều 388 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đã hết thời hạn 4 tháng nhưng vẫn không có tin tức gì về ông Phạm Hữu T1.

Tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:

“1. Khi một người biệt tích 02 năm liền trở lên, mặc dù đã áp dụng đầy đủ các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc người đó còn sống hay đã chết thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan, Tòa án có thể tuyên bố người đó mất tích.

.....”

Như vậy, ông Phạm Hữu T1 đã biệt tích trên hai năm liền đến nay vẫn không có tin tức xác thực gì. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Mỹ T về việc tuyên bố ông Phạm Hữu T1 mất tích.

[2] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc và yêu cầu của bà Nguyễn Thị Mỹ T về việc tuyên bố ông Phạm Hữu T1 mất tích là có căn cứ, cần chấp nhận.

[3] Về chi phí đăng tin tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú: bà Nguyễn Thị Mỹ T phải chịu 3.025.000 đồng (Ba triệu, không trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền chi phí đăng tin tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú được khấu trừ vào 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tiền tạm ứng đã nộp theo biên bản giao nhận ngày 10/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc. Đối với số tiền tạm ứng còn lại là 1.975.000 đồng (Một triệu, chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) đã được Tòa án hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Mỹ T nên không đề cập giải quyết.

[4] Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Mỹ T phải chịu 300.000đ tiền lệ phí Việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 27, Điều 149 và Điều 389 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 68 của Bộ luật dân sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Mỹ T.

Tuyên bố ông Phạm Hữu T1, sinh năm 1988; Nơi cư trú cuối cùng: Tổ dân phố 7, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk mất tích.

Các vấn đề khác bà Nguyễn Thị Mỹ T không yêu cầu nên Tòa án không đề cập giải quyết.

2. Về chi phí đăng tin tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú: Bà Nguyễn Thị Mỹ T phải chịu 3.025.000 đồng (Ba triệu, không trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền chi phí đăng tin tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú được khấu trừ vào 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tiền tạm ứng đã nộp theo biên bản giao nhận ngày 10/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc. Đối với số tiền tạm ứng còn lại là 1.975.000 đồng (Một triệu, chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) đã được Tòa án hoàn trả cho bà Nguyễn Thị Mỹ T nên không đề cập giải quyết.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Mỹ T phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí Việc dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 60AA/2021/0006595 ngày 02/11/2021 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra Quyết định; Viện kiểm sát cùng cấp được quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- THADS huyện K;
- UBND thị trấn P, huyện K;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN

(Đã Ký)

Vũ Đình Nam